

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 400/2018/DS-PT

Ngày 24-12-2018

V/v: Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: Ông Phạm Công Mười

Ông Đỗ Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 373/2018/TLPT-DS ngày 22 tháng 10 năm 2018 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2017/DS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1819/2018/QĐPT-DS ngày 4 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn C – Tổng giám đốc

Địa chỉ: 16-18 (40, 41, 42) P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn Q, sinh năm 1976, Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần K - Chi nhánh Đồng Tháp (có mặt).

Địa chỉ: 30, L, phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn:

- Ông Trần Hữu H, sinh năm: 1963 (có mặt).

- Bà Trần Thị H, sinh năm: 1961 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Trần Hữu H, sinh năm: 1963 (có mặt).

Cùng địa chỉ: 236/TTA ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị Hoàng A, sinh năm: 1980 (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Chị Trần Thị Kim T, sinh năm: 1982 (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Anh Trần Thế D, sinh năm: 1984 (có mặt);

- Chị Phạm Thị Ngọc Q, sinh năm: 1984 (có mặt).

Cùng địa chỉ: 236/TTA ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/01/2015, trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng thương mại cổ phần K có đại diện theo ủy quyền ông Ngô Văn Q trình bày:

Vào ngày 26/7/2011 ông Trần Hữu H; bà Trần Thị H có vay vốn 250.000.000 đồng của Ngân hàng thương mại cổ phần K theo hợp đồng tín dụng số TA0229/HĐTD ngày 26/07/2011 và Hợp đồng thế chấp số TA0229/HĐTC ngày 26/7/2011, tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay 250.000.000đ và lãi, phạt là: Quyền sử dụng đất tên người sử dụng đất hộ ông Trần Hữu H; bà Trần Thị H số bìa AM 440410; số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00410 và số bìa AM 440411; số vào sổ cấp giấy chứng nhận H00411 cùng do Ủy ban nhân dân huyện L cấp cùng ngày 29/8/2008, Quyền sở hữu nhà ở theo giấy chứng nhận số 40/CN.UB do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 18/5/2001 cho ông Trần Hữu H và bà Trần Thị H là chủ sở hữu. Đến nay đã quá hạn, nhưng ông H, bà H chưa trả. Do đó Ngân hàng thương mại cổ phần K yêu cầu Trần Hữu H; Trần Thị H; Trần Thị Hoàng A; Trần Thị Kim T; Trần Thế D; Phạm Thị Ngọc Q trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K vốn 250.000.000 đồng, lãi 313.644.879 đồng (Tạm tính đến ngày 27/12/2014). Cộng chung vốn, lãi là 563.644.879 đồng và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 28/12/2014 cho đến khi Trần Hữu H; Trần Thị H; Trần Thị Hoàng A; Trần Thị Kim T; Trần Thế D; Phạm Thị Ngọc Q trả nợ xong thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có nghĩa vụ trả lại cho

Trần Hữu H; Trần Thị H; Trần Thị Hoàng A; Trần Thị Kim T; Trần Thế D; Phạm Thị Ngọc Q bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, chủ sở hữu Trần Hữu H; 02 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên người sử dụng đất hộ ông Trần Hữu H; bà Trần Thị H số bìa AM 440410; số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00410 và số bìa AM 440411; số vào sổ cấp giấy chứng nhận H00411 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp cùng ngày 29/8/2008.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Hữu H và bà Trần Thị H trình bày:

Vào ngày 26/7/2011 Trần Hữu H; Trần Thị H có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần K vốn 250.000.000 đồng đến nay đã quá hạn, nhưng chưa trả. Do đó ông H và bà Trần Thị H tự nguyện có nghĩa vụ liên đới với Trần Thế D, Phạm Thị Ngọc Q trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K vốn 250.000.000 đồng, lãi 313.644.879 đồng (Tạm tính đến ngày 27/12/2014). Cộng chung vốn, lãi là 563.644.879 và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 28/12/2014 cho đến khi trả nợ xong thì Trần Hữu H đồng ý nhận lại bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, chủ sở hữu Trần Hữu H; 02 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên người sử dụng đất hộ ông Trần Hữu H; bà Trần Thị H số bìa AM 440410; số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00410 và số bìa AM 440411; số vào sổ cấp giấy chứng nhận H00411 do ủy ban nhân dân huyện L cấp cùng ngày 29/8/2008 do Ngân hàng thương mại cổ phần K trả.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Thế D, Phạm Thị Ngọc Q trình bày: Thống nhất với lời trình bày của ông H, bà H.

Theo Văn bản ngày 31/10/2016 của Trần Thị Kim T trình bày: Chị T không biết việc ông H, bà H có vay tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần K, chị không ký tên vào các giấy tờ có liên quan đến hợp đồng tín dụng, trường hợp nếu phải thi hành án trả nợ cho Ngân hàng thì chị không đồng ý kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp để thi hành án. Và chị T xin vắng mặt tại Tòa án tỉnh Đồng Tháp giải quyết vụ kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Hoàng A có địa chỉ: Số 6, ngõ 2, hẻm 203, đường Hưng An, khóm 4, phường Hưng An, khu Đông, thành phố Gia Nghĩa, Đài Loan do ông H cung cấp, nhưng Tòa án tiến hành ủy thác tư pháp nhận được kết quả là không tìm thấy địa chỉ, nên không ghi nhận được ý kiến của chị Hoàng A.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2017/DS-ST ngày 28/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Áp dụng các Điều 305, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 26, 37, 39, 227, 273, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Kng. Buộc ông Trần Hữu H, bà Trần Thị H, anh Trần Thế D, chị Phạm Thị Ngọc Q phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền vốn vay là 250.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày 27/12/2014 là 313.644.879đ. Tổng cộng là 563.644.879đ.

Kể từ khi Ngân hàng thương mại cổ phần K có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Trần Hữu H, bà Trần Thị H, anh Trần Thế D, chị Phạm Thị Ngọc Q chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số TA0229/HĐTD ngày 26/07/2011 cho đến khi thi hành xong. Khi ông Trần Hữu H, bà Trần Thị H, anh Trần Thế D, chị Phạm Thị Ngọc Q thi hành án xong số tiền trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần K phải trả lại cho Trần Hữu H, bà Trần Thị H, anh Trần Thế D, chị Phạm Thị Ngọc Q bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, chủ sở hữu Trần Hữu H; 02 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên người sử dụng đất hộ ông Trần Hữu H; bà Trần Thị H số bìa AM 440410; số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00410 và số bìa AM 440411; số vào sổ cấp giấy chứng nhận H00411 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp cùng ngày 29/8/2008. Nếu ông Trần Hữu H, bà Trần Thị H, anh Trần Thế D, chị Phạm Thị Ngọc Q không thể trả hết nợ thì được yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp trả nợ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 08/9/2017 Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K kháng cáo bản án số 12/2017/DS-ST ngày 28/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, yêu cầu buộc ông Trần Hữu H, bà Trần Thị H, anh Trần Thế D, chị Trần Thị Hoàng A, chị Trần Thị Kim T, chị Phạm Thị Ngọc Q phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền vốn vay là 250.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 27/12/2014 là 313.664.879 đồng. Tổng cộng là 563.644.879 đồng.

Tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 28/12/2014 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ.

Tại phiên toà phúc thẩm Ngân hàng thương mại cổ phần K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên toà phát biểu:

Kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần K làm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Xét nội dung đơn kháng cáo nhận thấy: Ông H, bà H thừa nhận có vay vốn 250.000.000 đồng của Ngân hàng thương mại cổ phần K theo hợp đồng tín dụng số TA0229/HĐTD ngày 26/7/2011 và Hợp đồng thế chấp số TA0229/HĐTC ngày 26/7/2011. Ngân hàng thương mại cổ phần K kháng cáo yêu cầu ông H, bà H, anh D, chị Q liên đới trả số tiền vốn 250.000.000 đồng, lãi 313.644.879 đồng (tính đến ngày 27/12/2014), tổng cộng 563.644.879 đồng và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 28/12/2014 cho đến khi thi hành án xong, tuy nhiên nội dung này đã được tuyên trong phần quyết định của bản án sơ thẩm do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trên cơ sở xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến tranh luận của các bên, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về tố tụng: Về quan hệ tranh chấp, về thẩm quyền, về thời hiệu, về việc xét xử vắng mặt các đương sự đã được Toà án cấp sơ thẩm tổng đạt tiến hành các thủ tục uỷ thác tư pháp theo quy định tại Điều 26; Điều 37; Điều 39; Điều 227; Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như nhận định của Toà án cấp sơ thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Xét hợp đồng vay giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với ông H và bà H là có thật thông qua hợp đồng tín dụng số TA0229/HĐTD ngày 26/7/2011. Giao dịch đảm bảo cho hợp đồng tín dụng trên là Hợp đồng thế chấp số TA0229/HĐTC ngày 26/7/2011. Do ông H và bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã thỏa thuận theo hợp đồng. Nay Ngân hàng thương mại cổ phần K yêu cầu ông H, bà H trả cho Ngân hàng số vốn và lãi theo hợp đồng, Toà án cấp sơ thẩm buộc ông H, bà H cùng anh D, chị Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn 250.000.000 đồng và lãi đến ngày 27/12/2014 là 313.644.879 đồng là có căn cứ. Tuy nhiên Ngân hàng thương mại cổ phần K kháng cáo yêu cầu chị A và chị T cùng liên đới với ông H, bà H, anh D, chị Q có nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng thương mại cổ phần K. Hội đồng xét xử xét thấy, tại hợp đồng tín dụng số TA0229/HĐTD ngày 26/7/2011 được ký kết giữa bên cho vay là Ngân hàng thương mại cổ phần K với bên vay là ông Trần Hữu H và người liên đới chịu trách

nhiệm là bà Trần Thị H, không có tên của chị Trần Thị Hoàng A và chị Trần Thị Kim T ở bên vay hoặc người liên đới chịu trách nhiệm. Do vậy, yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần K yêu cầu chị A và chị T cùng liên đới chịu trách nhiệm trả tiền cho Ngân hàng thương mại cổ phần K là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với hợp đồng thế chấp do Ngân hàng thương mại cổ phần K không kháng cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần K về việc tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 28/12/2014 với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ là có căn cứ. Bởi lẽ, đây là hợp đồng tín dụng nên việc tính lãi phải được tính liên tục, lý ra khi xét xử sơ thẩm Toà án cấp sơ thẩm phải buộc bị đơn trả lãi cho đến ngày xét xử sơ thẩm và số tiền gốc sẽ được tiếp tục tính lãi kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất theo hợp đồng đã ký kết. Nhưng toà án cấp sơ thẩm lại tuyên kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án mà các đương sự phải thi hành chưa thi hành xong thì phải chịu lãi suất theo hợp đồng đã ký kết là chưa đúng quy định pháp luật, chưa đúng với Bản án lệ số 08. Nên hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải sửa bản án sơ thẩm để phù hợp pháp luật mà không cần thiết phải huỷ bản án sơ thẩm. Do đó, yêu cầu kháng cáo này của Ngân hàng thương mại cổ phần K được chấp nhận.

[5] Do bản án sơ thẩm bị sửa, nên Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần K.

- Sửa một phần bản án sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 26; Điều 37; Điều 39; Điều 227; Điều 273; Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/2/2009 về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng thương mại cổ phần K.

2. Buộc ông Trần Hữu Hi, bà Trần Thị H, anh Trần Thế D, chị Phạm Thị Ngọc Q có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền vốn vay là 250.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 27/12/2014 là 313.644.879 đồng. Tổng cộng là 563.644.879 đồng.

3. Số tiền vốn gốc trên sẽ được tiếp tục tính lãi từ ngày 28/12/2014 theo hợp đồng tín dụng số TA0229/HĐTD ngày 26/7/2011 cho đến khi thi hành xong.

4. Khi ông Trần Hữu Hiền, bà Trần Thị H, anh Trần Thế D, chị Phạm Thị Ngọc Q thi hành xong số tiền trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần K trả cho ông Trần Hữu H, bà Trần Thị H, anh Trần Thế D, chị Phạm Thị Ngọc Q bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà chủ sở hữu ông Trần Hữu H; hai bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông Trần Hữu H, bà Trần Thị H số bìa AM440410; số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00410 và số bìa 440411 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00411 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 29/8/2008.

5. Nếu ông Trần Hữu H, bà Trần Thị H, anh Trần Thế D, chị Phạm Thị Ngọc Q không thể trả hết số nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần K được yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp trả nợ.

6. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Hữu H, bà Trần Thị H, anh Trần Thế D, chị Phạm Thị Ngọc Q phải liên đới chịu 26.545.000 đồng tiền phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu án phí sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.273.000 đồng theo biên lai thu số 026170 ngày 21/01/2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 17299 ngày 18/9/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Đồng Tháp (1);
- VKSND tỉnh Đồng Tháp (1);
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp (1);
- Các đương sự (8);
- Lưu: hồ sơ (1), VP(3), 17b (PMT);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Duyên

